

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;  
Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây ngày 30/6/2025,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 136/BC-CM ngày 15 tháng 4 năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, với một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

- |                        |   |
|------------------------|---|
| - Sản lượng hàng rời   | : 5.600.000 tấn;  |
| - Sản lượng container  | : 11.080 TEU;   |
| - Tổng doanh thu       | : 386.200 triệu đồng  |
| - Tổng chi phí         | : 360.849 triệu đồng;   |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 25.351 triệu đồng;  |
| - Lợi nhuận sau thuế   | : 20.281 triệu đồng;  |
| - Nộp ngân sách        | : 8.360 triệu đồng;   |
| - Tổng số lao động     | : 347 người;  |
| - Tổng quỹ lương       | : 61.702 triệu đồng (Bao gồm Ban Tổng giám đốc và người lao động) |
| - Lương bình quân      | : 14,566 triệu đồng/người/tháng;                                  |
| - Thu nhập bình quân   | : 16,566 triệu đồng/người/tháng.                                  |

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác kiểm soát năm 2024.



**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây với các nội dung cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Dự án	Kế hoạch năm 2025		Nguồn vốn	Ghi chú
		Thực hiện	Giải ngân		
1	Nâng cấp hệ thống PCCC Bến số 1 - Cảng Chân Mây	5.000	5.000	Vốn tự có	
2	Sửa chữa bảo trì Bến số 1 năm 2025	20.000	20.000	Vốn tự có	
3	Xây dựng trạm biến áp Bến số 1 phục vụ sản xuất kinh doanh	3.300	3.300	Vốn tự có	
4	Kiểm định định kỳ, đánh giá an toàn kết cấu hạ tầng cảng biển Bến số 1 - Cảng Chân Mây	1.000	1.000	Vốn tự có	
5	Mua sắm xe hút bụi (Ô tô quét đường)	1.400	1.400	Vốn tự có	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30.700</b>	<b>30.700</b>		

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, cụ thể như sau:

**1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2024**

*1.1. Tổng quỹ lương năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 3.919 triệu đồng.*

Căn cứ vào Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

*1.2. Tổng thù lao của thành viên HĐQT:* Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (03 người) là: 108.000.000 đồng.

*1.3. Tổng thù lao của Ban Kiểm soát:* Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát (01 người) là: 24.000.000 đồng.



## 2. Phương án quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025

2.1. Tổng quỹ lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 sẽ tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

2.2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty năm 2025 được thực hiện như sau:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không hưởng thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách	Không hưởng thù lao
3	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách <i>(bao gồm các thành viên kiêm nhiệm)</i>	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Trưởng Ban kiểm soát	Không hưởng thù lao
5	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	Không hưởng thù lao
6	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2.000.000 đồng/người/tháng

- Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỉ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Vốn điều lệ		324.054.150.000
2	Lợi nhuận trước thuế		28.490.799.950
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.930.560.361
4	Lợi nhuận sau thuế		25.560.239.589
5	Bù lỗ lũy kế các năm trước		16.757.958.762
6	Lợi nhuận để chia cổ tức và trích lập các quỹ		8.802.280.827
6.1	- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	20,00%	1.760.456.165
6.2	- Trích lập quỹ khen thưởng	5,00%	440.114.041
6.3	- Trích lập quỹ phúc lợi	15,00%	1.320.342.124



6.4	- Trích thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và Tổ Thư ký	5,00%	440.114.041
6.5	- Chi trả cổ tức	55,00%	4.841.254.455
	+ Tỷ lệ chi trả cổ tức		1,49%

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

**8.1. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung:**

a) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc chi trả cổ tức, triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với bên thứ ba hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra phù hợp với quy định của pháp luật).

b) Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

**8.2. Thời hạn ủy quyền:** Từ ngày tờ trình được thông qua cho đến khi có Nghị quyết thay thế của ĐHĐCĐ.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 (Theo bản kế hoạch đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

10.1. Hạch toán giảm công nợ phải thu đối với Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin có tổng giá trị là: 2.171.369.272 đồng do doanh nghiệp này đã bị tuyên bố phá sản và không còn khả năng thanh toán.

10.2. Ghi giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập tương ứng, không làm ảnh hưởng đến chi phí kỳ hiện tại.

10.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục kế toán, thuế và công bố thông tin (nếu có) theo quy định hiện hành.

**Điều 11.** Thống nhất để các cá nhân sau tiếp tục giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây cho đến khi có nhân sự mới thay thế, cụ thể:



### **11.1. Hội đồng quản trị**

1. Ông. Dương Bá Hòa - Tiếp tục giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
2. Ông. Huỳnh Văn Toàn - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
3. Ông. Nguyễn Tiến Đạt - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
4. Ông. Trần Văn Phong - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
5. Bà. Hồ Hoàng Thi - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

### **11.2. Ban Kiểm soát Công ty:**

1. Ông. Phan Tuấn Anh - Tiếp tục giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
2. Ông. Nguyễn Công Định - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
3. Ông. Đoàn Quang Vũ - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

**Điều 12.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây thống nhất thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội thống nhất giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CMP;
- SBIC;
- HDQT, BKS, Ban TGD;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, HC, T.ký HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Dương Bá Hòa**

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

**I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Tên công ty: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thành phố Huế.

Giấy đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ**

Thời gian: Khai mạc 13 giờ 30 phút, thứ Hai, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây - Thôn Bình An - xã Lộc Vĩnh - huyện Phú Lộc - Thành phố Huế.

Thành phần tham dự:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
- Khách mời:

+ Ông Trần Mạnh Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Quyền Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

+ Ông Đỗ Minh Cường – Thành viên HĐQT Tổng công ty.

+ Ông Nguyễn Tiến Đạt - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

**III. THỦ TỤC ĐẠI HỘI**

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Hoàng Trung Chính - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tổng số cổ đông: 257 cổ đông (trong đó có: 04 cổ đông pháp nhân);
- Số cổ đông tham dự: 45 người;



- Đại diện cho: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- Đạt tỷ lệ 99,25 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết ( $\geq 51\%$ ).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Đại hội có đủ điều kiện tiến hành họp đại hội theo đúng quy định của pháp luật. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt trong Đại hội này có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền.

2. Thông qua đề cử và biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- *Thành phần Chủ tọa đoàn:*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020, ông Dương Bá Hòa, Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội đương nhiên. Tuy nhiên, để giúp Chủ tọa điều hành tốt nhất và có sự làm việc của tập thể. Chủ tọa Đại hội đã đề cử danh sách các thành viên tham gia với Chủ tọa như sau:

- Ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

- Ông Lê Chí Phai - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Đại hội biểu quyết tán thành 100%.

- *Thành phần Ban thư ký:*

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban thư ký gồm hai thành viên:

- Ông: Lê Văn Tiến - Phó Trưởng Phòng Tổ chức, Lao động và Tiền lương;

- Ông: Trương Quang Việt - Phó Trưởng phòng TC-LĐ&TL.

Đại hội biểu quyết tán thành 100%.

- *Thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết:*

Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 05 thành viên sau:

- Ông: Hoàng Trung Chính - Trưởng phòng Hành chính - Trưởng ban;

- Ông Ngô Khánh Toàn - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán - Thành viên;

- Bà: Lê Thị Ni Na - Trưởng phòng TC-LĐ&TL - Thành viên;

- Bà: Lê Thị Thanh Loan - Nhân viên Phòng Kinh doanh - Thành viên;

- Ông: Phan Quốc Khánh - Nhân viên phòng TC-LĐ&TL - Thành viên.

Đại hội biểu quyết tán thành 100%.

#### IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP

1. Thông qua chương trình Đại hội, quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

*hu*  
*VK*

## 1.1 Thông qua chương trình Đại hội

### Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

## 1.2 Thông qua quy chế tổ chức Đại hội

### Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

## 2. Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

2.1. Ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 136/BC-CM ngày 15 tháng 4 năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, với một số chỉ tiêu kế hoạch 2025 cụ thể như sau:

- Sản lượng hàng rời : 5.600.000 tấn;
- Sản lượng container : 11.080 TEU;
- Tổng doanh thu : 386.200 triệu đồng
- Tổng chi phí : 360.849 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 25.351 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 20.281 triệu đồng;
- Nộp ngân sách : 8.360 triệu đồng;
- Tổng số lao động : 347 người;
- Tổng quỹ lương : 61.702 triệu đồng (Bao gồm Ban Tổng giám đốc và người lao động)
- Lương bình quân : 14,566 triệu đồng/người/tháng;
- Thu nhập bình quân : 16,566 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Ông Ngô Khánh Toàn - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

2.3. Ông Dương Bá Hòa - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*



2.4. Ông Phan Tuấn Anh - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác kiểm soát năm 2024.

2.5. Ông Lê Chí Phai – Phó Tổng giám đốc Công ty - Thay mặt chủ tọa đoàn trình bày các tờ trình trước Đại hội:

- Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch đầu tư năm 2025;

- Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

- Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề;

- Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030;

- Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án.

### **3. Phần thảo luận của Đại hội liên quan đến các báo cáo và tờ trình, giải đáp kiến nghị**

Không có

### **4. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội**

4.1. Thông qua Báo cáo số 136/BC-CM ngày 15 tháng 4 năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 do ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày.

#### **Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.



4.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây do ông Ngô Khánh Toàn - Kế toán trưởng Công ty trình bày.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.3. Thông qua Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 do ông Dương Bá Hòa - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.4. Thông qua Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác kiểm soát năm 2024 do ông Phan Tuấn Anh - Trưởng ban Kiểm soát trình bày.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.5. Thông qua Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch đầu tư năm 2025.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.6. Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của



Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.7. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.8. Thông qua Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.9. Thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

4.10. Thông qua Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;



- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;  
 d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

### **5. Về nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Ông Lê Chí Phai công bố Nghị Quyết số 83/NQ-CNT ngày 27/6/2025 của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy: Trong đó, tại Mục 7 phụ lục của Nghị quyết nêu rõ: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, người đại diện vốn biểu quyết đề các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm cho đến khi có nhân sự mới thay thế, trong đó:

#### **5.1. Về nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, gồm:**

1. Ông. Dương Bá Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông. Huỳnh Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Ông. Nguyễn Tiến Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị.
4. Ông. Trần Văn Phong - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.
5. Bà. Hồ Hoàng Thi - Thành viên Hội đồng quản trị.

#### **5.2. Về Nhân sự Ban Kiểm soát Công ty, gồm:**

1. Ông. Phan Tuấn Anh - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông. Nguyễn Công Định - Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông. Đoàn Quang Vũ - Thành viên Ban kiểm soát

#### **Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

### **6. Phát biểu của đại diện Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối)**

Đại hội đã nghe phát biểu chỉ đạo Đại hội của ông Trần Mạnh Hà – Quyền Tổng giám đốc Công ty CNTT. Đồng chí Quyền Tổng giám đốc đã ghi nhận và đánh giá cao tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

Đồng chí Quyền Tổng giám đốc Tổng công ty đề nghị:

- Đẩy nhanh các thủ tục đầu tư.
- Đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng suất lao động.
- Cần phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ.
- Cụ thể hóa các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tăng thu nhập cho người lao động






**7. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây**

Biên bản này đã được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực. Ông Trương Quang Việt, thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

**Kết quả biểu quyết:**

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: 32.163.495 cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: 45 phiếu, tương ứng 32.163.495 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%;
- c) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào lúc 17 giờ 20 phút thứ Hai, ngày 30 tháng 6 năm 2025 là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kết thúc lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày.



**CHỦ TỌA**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Dương Bá Hòa**

**BAN THƯ KÝ**

**Trương Quang Việt**

**Lê Văn Tiến**





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC SXKD NĂM 2024**

**1. Tình hình chung**

Hoạt động trong tình hình nền kinh tế thế giới luôn đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro do các cuộc xung đột địa chính trị, căng thẳng ở một số khu vực nhưng ngành khai thác cảng biển vẫn tăng trưởng tốt trong năm 2024. Trong đó, hàng hóa qua Cảng Chân Mây phát triển mạnh nhờ vào nhu cầu thị trường và sự tổ chức điều hành, sắp xếp hợp lý các điều kiện hạ tầng, trang thiết bị và nhân lực hiện có tại Cảng.

Các yếu tố thuận lợi hỗ trợ hoạt động khai thác Cảng phải kể đến như Thời tiết khô ráo tạo điều kiện công tác làm hàng được liên tục, đảm bảo năng suất xếp dỡ; Nhu cầu thị trường dầm ngõ và than tăng trưởng mạnh; Dịch vụ tàu khách hồi phục nhanh; Dịch vụ gia tăng tại bãi mang lại doanh thu, lợi nhuận tăng thêm ngoài kế hoạch, Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 25 về thí điểm một số chính sách hỗ trợ cho hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển hàng container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây được tiếp tục gia hạn.

Bên cạnh đó, Công ty cũng gặp phải các khó khăn, trở ngại trong quá trình hoạt động như tình hình cạnh tranh trong khu vực gay gắt hơn, trong khi hạ tầng kho bãi, thiết bị còn hạn chế; Việc đảm bảo môi trường trong điều kiện tiếp nhận các loại hàng rời là rất khó khăn; Công tác nạo vét Bến số 1 chưa triển khai do thủ tục ĐTM phức tạp, kéo dài đang làm hạn chế khả năng tiếp nhận tàu cỡ lớn, giảm hiệu quả kinh tế đối với khách hàng và tính linh hoạt của Cảng.

Đối với dịch vụ container, một số khó khăn khi triển khai dịch vụ gồm có lượng hàng hóa của khu vực Miền Trung chưa phát triển như kỳ vọng và mất cân đối giữa hàng xuất khẩu và nhập khẩu; Cơ sở hạ tầng logistics trên địa bàn chưa đồng bộ, thiếu hệ thống các trung tâm logistics; Hạn chế về kho bãi, thiếu quỹ đất để xây dựng thêm kho, bãi hàng container...đến nay năng lực xếp dỡ hàng container của Cảng vẫn còn quá thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu tối thiểu của Hãng tàu dẫn đến hạn chế lớn trong việc thu hút các hãng tàu container.





## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

### 2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh %	
			1	2	3	3/1	3/2
<b>1</b>	<b>Sản lượng bốc xếp</b>						
	+ Hàng rời, DV liên quan	Tấn	3.956.537	<b>4.700.000</b>	<b>5.394.231</b>	136,3%	114,8%
	+ Hàng container	TEU	7.385	23.760	<b>8.395</b>	113,7%	35,3%
<b>2</b>	<b>Tổng lượt tàu</b>	<b>Lượt</b>	<b>614</b>	-	<b>701</b>	114,2%	
	Lượt tàu hàng	Lượt	525	-	<b>595</b>	113,3%	
	Lượt tàu container	Lượt	65	-	<b>66</b>	101,5%	
	Lượt tàu du lịch	Lượt	24	-	<b>40</b>	166,7%	
<b>3</b>	<b>Du khách/thuyền viên</b>	<b>Người</b>	<b>51.512</b>	-	<b>90.960</b>	176,6%	
<b>4</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>229.583</b>	<b>276.400</b>	<b>384.742</b>	167,6%	139,2%
4.1	Doanh thu từ sxkd	Tr.đồng	227.424	276.400	<b>383.208</b>	168,5%	138,6%
	+Doanh thu hàng rời, hàng khác	Tr.đồng	150.926	180.367	<b>223.620</b>	148,2%	124,0%
	+Doanh thu hàng container	Tr.đồng	8.185	31.291	<b>11.289</b>	137,9%	36,1%
	+Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	9.827	9.000	<b>19.876</b>	202,3%	220,8%
	+Doanh thu các dịch vụ khác		58.486	55.742	<b>128.423</b>	219,6%	230,4%
4.2	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	2.136	0	<b>1.533</b>	71,8%	
4.3	Thu nhập khác	Tr.đồng	23	0	<b>1</b>	4,3%	
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>236.971</b>	<b>275.933</b>	<b>353.280</b>	149,1%	128,0%
5.1	Chi phí từ HĐ thương mại, dịch vụ,...	Tr.đồng	184.511	213.865	<b>293.151</b>	158,9%	137,1%
5.2	Chi phí QL kinh doanh	Tr.đồng	35.957	43.224	<b>45.930</b>	127,7%	106,3%
5.3	Chi phí tài chính	Tr.đồng	18.993	18.844	<b>14.099</b>	74,2%	74,8%
5.4	Chi phí khác	Tr.đồng	35	0	<b>100</b>	285,7%	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>-7.388</b>	<b>467</b>	<b>28.491</b>	-385,6%	6100,9 %
<b>7</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>913</b>	<b>500</b>	<b>3.863</b>	423,1%	772,6%
<b>8</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<b>Tr.đ/ng/tháng</b>	<b>11,33</b>	<b>11,99</b>	<b>17,08</b>	150,8%	142,5%
<b>9</b>	<b>Tổng số lao động</b>	<b>Người</b>	<b>321</b>	<b>337</b>	<b>337</b>	105,0%	100,0%



### **\* Về sản lượng khai thác Cảng**

- Sản lượng hàng hóa (hàng rời và hàng khác) thông qua Cảng đạt 5.394.231 tấn, tăng 36,3% so với cùng kỳ năm 2023 (3.956.537 tấn), đạt 114,8% kế hoạch năm 2024. Sản lượng hàng rời, hàng khác tăng 36,3% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó tăng trưởng mạnh ở hàng dăm gỗ (tăng 85,7%), than (tăng 24,3%), hàng clinker (tăng 32,5%), đặc biệt quặng tăng 231,1%...riêng mặt hàng cát giảm 22,3%. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là dăm gỗ 37,8%, tiếp đến là hàng than 36,3%, cát 10,7%, clinker 6,4% và quặng 5,6%; titan và dầu cọ không có sản lượng thông qua Cảng. Sản lượng container đạt sản lượng 8.395 TEUs (Năm 2023 đạt 7.385 TEUs).

- Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 701 lượt tàu, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 14,2% (năm 2023 đạt 614 lượt tàu). Trong đó, tàu nội chiếm 71%, tàu ngoại chiếm 29%. Tàu hàng đạt 595 lượt, tàu container đạt 66 lượt và tàu du lịch đạt 40 lượt.

- Tổng số hành khách và thuyền viên qua Cảng đạt 90.960 lượt, tăng 76,6% so với năm 2023 (51.512 lượt).

### **\* Về kết quả tài chính**

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 384.742 triệu đồng (trong đó doanh thu các dịch vụ đạt 383.208 triệu đồng, doanh thu tài chính đạt 1.533 triệu đồng), tăng 67,6% so với cùng kỳ năm 2023 (229.583 triệu đồng), đạt 139,2% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 28.491 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 25.560 triệu đồng. (Kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2024: 467 triệu đồng).

- Nộp ngân sách đạt 3.863 triệu đồng, đạt 772,6% kế hoạch (500 triệu đồng), bằng 423,1% so với cùng kỳ năm 2023 (913 triệu đồng).

Năm 2024, Công ty kinh doanh có lãi trở lại sau 2 năm lỗ với lợi nhuận trước thuế đạt 28.491 triệu đồng. Các dịch vụ hiệu quả kinh tế cao phải kể đến là dịch vụ xếp dỡ dăm gỗ, xếp dỡ than, dịch vụ cầu bến, dịch vụ tàu du lịch. Ngoài ra, dịch vụ lai dất, dịch vụ gia tăng tại bãi và cung ứng xăng dầu tăng trưởng mạnh và ổn định đã góp phần vào kết quả trên.

### **2.2. Tình hình xúc tiến thị trường**

Năm 2024, Công ty đã nỗ lực thu hút các nguồn hàng mới, đồng thời nghiên cứu điều chỉnh đơn giá hợp lý nhằm đem lại các nguồn lợi đáng kể cho Công ty. Bằng việc chú trọng đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các khách hàng, kết quả Công ty Nguyên liệu giấy Quảng Trị và Nguyễn Tuấn Hoàng đã xuất hơn 400.000 tấn hàng dăm gỗ qua Cảng và dự kiến tăng cường hơn nữa sản lượng trong năm 2025 (xuất ổn định 2 chuyến tàu/tháng); Công ty MDF Quảng Trị sau quá trình dài khảo sát và trao đổi thông tin đã thực hiện xuất lô hàng thử nghiệm đầu tiên vào tháng 9/2024, bước đầu đánh giá ổn đối với dịch vụ cảng và dự



kiến sẽ xuất hàng đều đặn vào năm 2025. Ngoài ra, một số khách hàng đang nghiên cứu đánh giá để xem xét xuất nhập các loại hàng qua Cảng.

Một số khách hàng than và hàng quặng có nguồn gốc từ Lào sau thời gian tìm hiểu đã đặt vấn đề sử dụng dịch vụ lưu bãi và xuất nhập hàng hóa qua Cảng Chân Mây tuy nhiên do thiếu diện tích bãi nên Cảng không thể tiếp nhận các nguồn hàng này. Công ty tận dụng các diện tích hiện có đồng thời, nghiên cứu các giải pháp về hợp tác đầu tư nhà kho và bãi hàng, làm việc với các đối tác; đồng thời nhằm cải thiện tình hình thiếu kho bãi hiện nay. Đối với các mặt hàng này, Công ty luôn yêu cầu các chủ hàng thực hiện che đậy bạt đảm bảo quy định môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, không để ảnh hưởng đến uy tín và công tác sản xuất kinh doanh chung của của Công ty.

Về dịch vụ xếp dỡ container, Công ty thuyết phục thành công và chính thức ký kết hợp đồng với 2 Hãng tàu quốc tế lớn là CMA và SITC mở tuyến tại Chân Mây và 2 Hãng tàu nội là Thilogi và Gemadept. Các Hãng tàu đánh giá cao công tác phục vụ và cung cấp dịch vụ, mặc dù năng suất xếp dỡ và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu. Hỗ trợ kết nối các Hãng tàu và Doanh nghiệp triển khai xuất khẩu một số lô hàng container qua Chân Mây với nhiều mặt hàng xuất khẩu đi nhiều thị trường khác nhau. Các Hãng tàu đánh giá cao công tác phục vụ và cung cấp dịch vụ, mặc dù năng suất xếp dỡ và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu. Một số Doanh nghiệp lớn đã quan tâm và bắt đầu triển khai xuất hàng container thành công qua Cảng Chân Mây, góp phần tạo hiệu ứng, lan tỏa đến cộng đồng các doanh nghiệp trên địa bàn. Triển khai tiếp nhận, xếp dỡ an toàn các container hàng quá khổ, quá tải, container lạnh, container chứa hàng nguy hiểm, đáp ứng nhu cầu nhập khẩu một số mặt hàng đặc biệt của Khách hàng

**CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH BẾN 1 VÀ BẾN 2**

Kết quả kinh doanh Năm 2024	ĐVT	Tổng 2 bến	Bến số 1	Bến số 2
<b>I. Sản lượng</b>				
1. Hàng rời	Tấn	5.394.231	3.422.271	1.971.960
2. Hàng container	TEUs	8.395		8.395
<b>II. Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	384.742	305.793	78.950
1. Doanh thu hàng rời, hàng khác	Tr.đồng	223.620	155.960	67.660
2. Doanh thu tàu container	Tr.đồng	11.289	0	11.289
3. Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	19.876	19.876	0
4. Doanh thu dịch vụ khác	Tr.đồng	128.423	128.423	0
5. Doanh thu tài chính	Tr.đồng	1.533	1.533	0
6. Thu nhập khác	Tr.đồng	1	1	0



Kết quả kinh doanh Năm 2024	ĐVT	Tổng 2 bên	Bến số 1	Bến số 2
<b>III. Tổng chi phí</b>	Tr.đồng	<b>353.280</b>	256.116	100.135
1. Chi phí hoạt động sxkd	Tr.đồng	<b>293.151</b>	221.785	71.366
2. Chi phí QLDN	Tr.đồng	<b>48.901</b>	34.231	14.670
3. Chi phí tài chính (lãi vay)	Tr.đồng	<b>14.099</b>	0	14.099
4. Chi phí khác	Tr.đồng	<b>100</b>	100	0
<b>IV. Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đồng	<b>28.491</b>	<b>49.059</b>	<b>(20.568)</b>

### 2.3. Kết quả thực hiện các công tác khác

#### 2.3.1 Về thực hiện chế độ cho người lao động

Tổng số lao động trong năm 2024 là 346 (kể cả 9 viên chức quản lý Công ty), trong đó có 62 lao động nữ; lao động trực tiếp 258 người, lao động gián tiếp & phụ trợ 43 người, lao động quản lý cấp trung 45 người. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 17,08 triệu đồng/người/tháng;

Công ty đã thực hiện đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN cho 339 CB-CNV (kể cả 9 viên chức quản lý) với tổng số tiền 8.981 triệu đồng; tổ chức mua Bảo hiểm con người kết hợp và Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho toàn thể CB-CNV. Đồng thời, hoàn tất thủ tục và thanh toán các chế độ cho người lao động (chi giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức: 131.261.600 triệu đồng cho 39 trường hợp). BH Chăm sóc sức khỏe chi trả bồi thường 160 triệu đồng cho 28 trường hợp. Ngoài ra, Công ty thực hiện chi 880 triệu đồng bồi dưỡng bằng hiện vật cho 243 lao động thuộc công việc nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

Về công tác đào tạo và huấn luyện, Công ty đã tổ chức cho 591 lượt lao động tham gia các khóa đào tạo và huấn luyện với tổng kinh phí 161 triệu đồng.

#### 2.3.2 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng

Năm 2024, Công ty đã và đang triển khai, thực hiện đầu tư một số dự án theo đúng quy trình, quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

*a. Các dự án, hạng mục phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-CNT ngày 22/12/2023 của TCT về việc phê duyệt KHSXKD, KHĐT năm 2024*

\* Dự án chuyển tiếp

- *Dự án xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (Giai đoạn hoàn thiện):* đã trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện. Đơn vị tư vấn đang Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Lập hồ sơ xin cấp giấy phép nhận chìm, giao khu vực biển đổ chất nạo vét Bến số 2 và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Thời gian hoàn thành dự án dự kiến vào Quý IV/2026.



- *Nạo vét điều chỉnh luồng, vũng quay tàu của Bến 120m*: thực hiện Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường bến số 1, Lập hồ sơ xin cấp giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ chất nạo vét để thực hiện nạo vét.

- *Sửa chữa, bảo trì Bến số 1 – Cảng Chân Mây*: Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 28/8/2024.

- *Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1*: Để thực hiện nạo vét cần thực hiện lại hồ sơ môi trường (lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ giao khu vực biển, hồ sơ nhận chìm vật chất nạo vét). Dự kiến hồ sơ môi trường hoàn thành vào quý I/2025, triển khai thi công quý II/2025, hoàn thành trong quý III/2025.

- *Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có tải trọng đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây*: đã có Quyết định số 1051/QĐ-CHHVN về việc công bố mở khu chuyển tải tại vịnh Chân Mây để tiếp nhận tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài vào, rời neo đậu, chuyển tải.

- *Kiểm định nâng cấp Bến số 2 – Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn*: Ký hợp đồng tư vấn lập hồ sơ kiểm định ngày 19/8/2024, hiện chờ kết quả thẩm định của Cục quản lý đầu tư xây dựng.

- *Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây năm 2023*: Do ảnh hưởng của thời tiết mưa và thủy triều lên xuống nên gia hạn thời gian thi công đến ngày 28/02/2025.

- *Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1*: đang vận hành chạy thử.

- *Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến số 1 – Cảng Chân Mây*: đã có thẩm duyệt thiết kế PCCC của Phòng cảnh sát PCCC & CNCH số 87/TD-PCCC ngày 4/10/2024, dự kiến hoàn thành quý II/2025.

#### \* Dự án mới năm 2024

Các hạng mục đầu tư xây dựng mới năm 2024 được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 01/7/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua chủ trương đầu tư, mua sắm một số hạng mục cấp thiết phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, tình hình thực hiện cụ thể:

- *Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 – Cảng Chân Mây (Bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ đất nạo vét, Phí môi trường đổ nạo vét Bến số 1)*: đã thẩm tra dự toán, đang trình thẩm định giá các loại vật liệu xây dựng, phân tích mẫu môi trường và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý II/2025.

- *Hàng rào nhà kho 7000m<sup>2</sup>*: đã hoàn thành.

- *Mua sắm xe nâng 10 tấn*: đã hoàn thành.



- Cải tạo nâng cấp tang cáp điện đầu cần cầu Gottwald HMK 170E:  
Dự kiến nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Quý I/2025.

- Mua sắm cáp tải cần cầu Gottwald HMK 170E: đã hoàn thành.

- Mua sắm đệm tựa tàu 1300H: đã hoàn thành.

- Bổ sung công năng cho Bến số 2 để đón tàu khách du lịch: Chuyển sang kế hoạch đầu tư 2025.

- Bổ sung công năng cho Bến số 1 để đón tàu hàng container: Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định số 1549/QĐ-CHHVN ngày 15/10/2024 bổ sung Quyết định số 949/QĐ-CHHVN ngày 16/11/2005 với nội dung Tuyến mép bến phía biển được tiếp nhận tàu chở hàng container có trọng tải đến 45.000DWT giảm tải với mưn nước tối đa  $\leq 10,0\text{m}$ .

**b. Tình hình giải ngân dự án**

Các dự án, hạng mục được phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-CNT ngày 22/12/2023 của TCT về việc phê duyệt KHSXKD, KHĐT năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/BCKTKT đầu tư xây dựng (Xây dựng, Mua sắm trang thiết bị, Sửa chữa)	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
Tổng cộng( A+B+C+D)		302.108		21.811,9	21.533,1	
A	Các dự án nhóm A					
B	Các dự án nhóm B	244.816		38,5	702,6	
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 - giai đoạn hoàn thiện	244.816	Liên kết đầu tư	38,5	702,6	tiếp tục thực hiện trong 2025
C	Dự án nhóm C	7.050		4.455	4.409,5	
1	Mua sắm xe nâng 10 tấn	2.200	Quỹ đầu tư phát triển	1.108	1.100	Hoàn thành
2	Cải tạo nâng cấp hệ thống tang cáp điện đầu cần cầu Gottwald HMK 170E	900	Quỹ đầu tư phát triển	20,5	9,5	tiếp tục trong 2025
3	Mua sắm cáp tải cần cầu Gottwald HMK 170E	950	Vốn tự có	836	825	Hoàn thành
4	Mua sắm đệm tựa tàu 1300H	3.000	Vốn tự có	2.490	2.475	Hoàn thành
D	Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	50.242		17.318,8	16.421	
1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bến 120m)	3.826	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	chuyển tiếp thực hiện 2025



Stt	Tên dự án/BCKTKT đầu tư xây dựng (Xây dựng, Mua sắm trang thiết bị, Sửa chữa)	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
2	Sửa chữa, bảo trì Bến số 1 – Cảng Chân Mây	8.114	Chi phí SXKD	7.445,8	6.245,7	Hoàn thành
3	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	8.640	Chi phí SXKD	-	-	chuyển tiếp thực hiện 2025
4	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh C.Mây	3.500	Liên kết đầu tư	-	-	QĐ công bố 1051/QĐ-CHHVN ngày 23/7/2024
5	Kiểm định nâng cấp Bến số 2 - được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 DWT	550	Quỹ đầu tư phát triển	-	132	Đang nộp hồ sơ tại Cục QLXD
6	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (hạng mục Sửa chữa hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc năm 2023)	10.000	Quỹ đầu tư phát triển	6.320,6	7.569	
7	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1-Cảng Chân Mây	3.500	Quỹ đầu tư phát triển	2.756,5	1.739	Hoàn thành
8	Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến số 1	4.112	Quỹ đầu tư phát triển	181	181	chuyển tiếp thực hiện 2025
9	Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 - Cảng Chân Mây	6.200	Vốn tự có	-	-	chuyển tiếp thực hiện 2025
10	Hàng rào nhà kho 7000m <sup>2</sup>	1.200	Quỹ đầu tư phát triển	614,9	554,3	Hoàn thành
11	Bổ sung công năng cho Bến số 2 để đón tàu khách du lịch	300	Vốn tự có			chuyển tiếp thực hiện 2025
12	Bổ sung công năng cho Bến số 1 để đón tàu hàng container	300	Vốn tự có			Hoàn thành

*b. Các hạng mục khác phục vụ SXKD năm 2024 (không thuộc QĐ số 394/QĐ-CNT ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt KHSXKD, KHĐT năm 2024):*

- *Chỉnh trang hạ tầng dọc hàng rào Bến số 1: đã hoàn thành.*
- *Sửa chữa cổng ra vào nhà kho 7000m<sup>2</sup>: đã hoàn thành.*
- *Sửa chữa đường ra cảng đoạn tiếp giáp cầu dẫn Bến số 2: đã hoàn thành.*
- *Sửa chữa bê tông nhựa mặt đường nội bộ trong cảng Bến số 1 - Cảng Chân Mây: đã hoàn thành.*
- *Sửa chữa mở rộng bãi chứa hàng Sông Hồng: đã hoàn thành.*



- Hệ thống nương dọc hàng rào Bến số 1: đã hoàn thành.
- Sửa chữa sảnh mặt tiền Hội trường nhà ăn ca: đã hoàn thành.
- Sửa chữa mặt đường trước trạm cân Bến số 1, lối vào đường NB1; chỉnh trang vỉa hè trước cổng công ty, vỉa hè từ lối vào đường NB1 đến nút giao với đường vào Bến số 2: hoàn thành.
- Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển, giao khu vực biển Bến số 1 và Bến số 2 - Cảng Chân Mây: phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 09/QĐ-CM ngày 15/01/2024, hiện đang nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Sửa chữa nền bãi bê tông khu vực Nhà kho 2500m<sup>2</sup>: hoàn thành.
- Khảo sát đánh giá hiện trạng kết cấu hạ tầng Bến số 1 phục vụ kiểm định nâng cấp tiếp nhận tàu có trọng tải đến 70.000 tấn: đã hoàn thành.
- Cải tạo nâng nền Nhà kho 2500m<sup>2</sup> (phần nền cũ tận dụng): đang thẩm tra thiết kế và dự toán, dự kiến hoàn thành năm 2024.
- Lập báo cáo phương án bổ sung 01 cần trục đa năng 100T phục vụ bốc xếp hàng hóa trên bến của Cảng Chân Mây: phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 30/5/2024, tư vấn đang lập báo cáo phương án thuê cầu.
- Kiểm định nâng cấp Bến số 1 tiếp nhận tàu 70.000 DWT: Cục Quản lý đầu tư xây dựng có văn bản số 1580/CQLXD-CCPN yêu cầu bổ sung hồ sơ đánh giá hiện trạng kết cấu hạ tầng cầu cảng số 1, đã nộp hồ sơ, đang chờ kết quả thẩm định.
- Đăng ký môi trường Bến số 1, Bến số 2: đã hoàn thành đăng ký, đang nghiệm thu thanh toán.

### **2.3.3 Công tác tài chính, tổ chức hành chính**

Về công tác thường xuyên hàng năm, Công ty hoàn tất đầy đủ, đúng qui định các công tác kiểm kê tài sản, công tác kiểm toán độc lập, phát hành Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo kế toán quản trị năm 2023, Báo cáo tài chính Quý I, Quý II, Quý III và Quý IV... Công ty chú trọng công tác theo dõi, thu hồi công nợ đối với khách hàng nợ quá hạn, đảm bảo dòng tiền.

Hoàn thành hồ sơ và tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2024 ngày 26/1/2024. Hoàn thành hồ sơ phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2024 tổ chức ngày 11/4/2024. Hoàn thành hồ sơ An ninh cảng biển hàng năm, hồ sơ bổ sung đánh giá ANCB khu neo chuyển tải. Hoàn thành thủ tục điều chỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 11. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV,...

### **2.3.4 Công tác an ninh cảng biển - kiểm soát tải trọng**

Công tác kiểm soát tải trọng tại Cảng Chân Mây trong năm 2024 được thực hiện tốt, đảm bảo kiểm soát 100% phương tiện làm hàng tại Cảng. Không có trường hợp nào vi phạm tải trọng trong phạm vi khu vực cảng. Năm 2024, Công



ty đã giám sát hơn 210.023 lượt xe ra vào Cảng làm hàng với tổng khối lượng hàng qua cân 4.233.981 tấn. Công ty luôn chủ động phối kết hợp với các lực lượng chuyên ngành như Cảng vụ Hàng hải, Thanh tra Giao thông Thành phố Huế để thực hiện tốt công tác kiểm soát tải trọng.

Trong năm 2024, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây chú trọng duy trì công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến an ninh, trật tự tại cảng. Công tác bảo đảm an ninh trật tự tại Cảng Chân Mây đã được triển khai đồng bộ và hiệu quả, góp phần tạo môi trường làm việc an toàn, ổn định cho các hoạt động tại Cảng. Công tác quản lý an ninh trật tự được Đội An ninh thường xuyên theo dõi, kết hợp công tác tuần tra, giám sát qua hệ thống camera.

- Phương tiện ra vào làm hàng được phân luồng, điều phối hợp lý không để ách tắc giao thông, Qua kiểm tra kiểm soát, số lượng xe ra, vào làm hàng trong năm là: 80.062 lượt xe; số lượng người ra, vào cảng 134.621 lượt người (tính đến tháng 11/2024). Thực hiện thủ tục ký bản cam kết An ninh cảng biển theo quy định của Cục hàng hải Việt Nam với 193 lượt tàu ngoại.

- Về công tác PCCC, Công ty thực hiện tốt công tác PCCC, thường xuyên kiểm tra công cụ PCCC, những điểm có nguy cơ tiềm ẩn về PCCC kịp thời đề xuất kiến nghị những vấn đề không đảm bảo an toàn về PCCC. Tổ chức và tham gia diễn tập, tập huấn về công tác PCCC & CNCH, đến nay chưa xảy ra vụ việc hay sự cố liên quan đến cháy nổ.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Với mục tiêu nâng cao tính cạnh tranh trong ngành cảng biển; tiếp tục phát triển dịch vụ xếp dỡ container đảm bảo tăng trưởng về sản lượng và doanh thu; Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ xếp dỡ theo tiêu chuẩn và yêu cầu của khách hàng; Đảm bảo việc làm, thu nhập cho lao động hiện có của Công ty, giải quyết kịp thời các chế độ cho người lao động, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xây dựng kế hoạch hoạt động và các chỉ tiêu năm 2025 như sau:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
<b>1</b>	<b>Sản lượng hàng</b>		
1.1	Hàng rời	tấn	<b>5.600.000</b>
1.2	Hàng container	TEUs	<b>11.080</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>386.200</b>
2.1	Doanh thu từ hàng rời	Tr.đồng	218.900
2.2	Doanh thu container	Tr.đồng	16.318



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
2.3	Doanh thu từ tàu du lịch	Tr.đồng	21.000
2.4	Doanh thu dịch vụ khác	Tr.đồng	128.782
2.5	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	1.200
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>360.849</b>
4.1	CP hoạt động SXKD,TMDV	Tr.đồng	299.973
4.2	Chi phí QLDN	Tr.đồng	49.850
4.3	Chi phí Tài chính	Tr.đồng	11.026
4.4	Chi phí khác	Tr.đồng	0
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>25.351</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>20.281</b>
<b>7</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.360</b>
<b>8</b>	<b>Lương bình quân</b>	Tr.đ/ng/tháng	<b>14,566</b>
<b>9</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	Tr.đ/ng/tháng	<b>16,566</b>
<b>10</b>	<b>Tổng số lao động</b>	<b>Người</b>	<b>347</b>

Trong đó, kế hoạch khai thác Bến số 1 và Bến số 2 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Kế hoạch từng bến	
				Bến số 1	Bến số 2
<b>1</b>	<b>Sản lượng hàng</b>				
1.1	Hàng rời	tấn	<b>5.600</b>	3.100	2.500
1.2	Hàng container	TEU	<b>11.080</b>	0	11.080
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>386.200</b>	<b>273.140</b>	<b>113.060</b>
2.1	Doanh thu hàng rời	Tr.đồng	218.900	116.719	102.181
2.2	Doanh thu container	Tr.đồng	16.318	5.439	10.879
2.3	Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	21.000	21.000	0
2.4	Doanh thu dịch vụ khác	Tr.đồng	128.782	128.782	0
2.5	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	1.200	1.200	0
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>360.849</b>	<b>250.826</b>	<b>110.023</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>25.351</b>	<b>22.314</b>	<b>3.037</b>



Kế hoạch khai thác các mặt hàng trong năm 2025 dự kiến tăng trưởng 3,7% sản lượng, trong đó chủ yếu tập trung ở hàng than và hàng quặng. Các mặt hàng khác dự kiến khai thác ở mức tương đương năm 2024.

Sản lượng container xuất nhập qua Cảng năm 2025 dự kiến đạt 11.080 TEU, tương ứng doanh thu 16.318 triệu đồng (tăng 44,2% so với dự kiến năm 2024). Doanh thu dịch vụ cung ứng xăng dầu dự kiến tăng 4,4% nhờ vào sự tăng trưởng của sản lượng hàng hóa (do phương tiện tàu và xe vào cảng tăng), dịch vụ đón tàu khách tăng 2,6%. Doanh thu kho bãi 2025 kế hoạch đạt tương đương năm 2024 do diện tích kho và bãi dự kiến không tăng.

Năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục kiểm định nâng cấp Bến số 2 đạt năng lực tiếp nhận tàu 70.000 DWT, bổ sung công năng đón tàu du lịch cho Bến số 2 nhằm nâng cao tính linh hoạt trong bố trí cầu bến và hiệu quả khai thác Cảng. Đồng thời, tiếp tục xúc tiến các dự án hợp tác đầu tư, tận dụng tiềm năng của các đối tác vào mục tiêu nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Cảng. Đưa vào khai thác vùng chuyển tải cho tàu đến 200.000 DWT tại khu vực vịnh Chân Mây.

Mức doanh thu kế hoạch năm 2025 đạt 386.200 triệu đồng (tương đương mức sản lượng bốc xếp 5.600.000 tấn hàng tổng hợp và 11.080 TEU container) sẽ vượt mức doanh thu hòa vốn dẫn đến kết quả dự kiến Công ty đạt 25.351 triệu đồng lợi nhuận trước thuế.

Năm 2025, Công ty dự kiến phải trả 11.026 triệu đồng chi phí lãi vay dựa trên số dư gốc, lãi suất và thỏa thuận hợp đồng. Bên cạnh đó, các chi phí duy tu, sửa chữa Bến số 1 và các thiết bị xếp dỡ tăng cao do các tài sản này đưa vào sử dụng thời gian đã lâu. Đây là các khoản chi phí lớn sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025.

Vì vậy, Công ty có kế hoạch tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động, chú trọng tiết giảm chi phí quản lý bao gồm chi phí xăng xe, chi phí tiếp khách, công tác phí,... Quản lý chặt chẽ, vật tư, nguyên liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị hợp lý tránh tồn đọng, hư hỏng. Siết chặt các định mức tiêu hao nhiên liệu, tiết kiệm vật tư trong quá trình sửa chữa thiết bị, ngừng toàn bộ công tác sửa chữa không cần thiết.

## **2. Kế hoạch khai thác hàng container**

Trong năm 2025, dịch vụ container dự kiến xếp dỡ 11.080 TEUs và đạt 16.318 triệu đồng doanh thu, trong đó Cảng sẽ khai thác 04 hãng tàu ngoại, trung bình tiếp nhận xếp dỡ 08 lượt tàu/tháng với lưu lượng container xuất nhập hàng tháng gần 1.000 TEUs. Cảng Chân Mây sẽ triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo nâng cao năng lực khai thác hàng container trong thời gian tới, cụ thể:



- Nghiên cứu nâng cấp trang thiết bị để cải thiện năng suất và đảm bảo an toàn trong quá trình làm hàng container, đáp ứng các tiêu chí của hãng tàu. Năng suất cam kết cần đạt được tối thiểu ít nhất 10 moves/giờ/cầu. Bổ sung một số thiết bị chuyên dụng để xếp dỡ container hàng siêu trường siêu trọng. Nghiên cứu đầu tư, mở rộng thêm kho bãi.

- Bám sát, theo dõi tình hình thị trường hàng nội địa. Tìm kiếm các khách hàng mới nhằm đa dạng hóa nguồn hàng nội địa xuất nhập qua Cảng. Tiếp tục trao đổi kết nối với các hãng tàu, các doanh nghiệp. Tiếp tục làm việc, trao đổi với Hãng tàu Hải An để khai thác lại tuyến container nội địa tại Chân Mây.

- Tìm kiếm các doanh nghiệp có hàng container cùng tuyến với RCL, CMA, SITC để hỗ trợ hãng tàu sales hàng xuất. Làm việc, kết nối với các doanh nghiệp Frit để kết nối nguồn hàng. Làm việc với hãng tàu GLS, Vietsun, Thilogi... để mở tuyến nội địa, hoặc trung chuyển hàng xuất, nhập khẩu tuyến [Hải Phòng↔Chân Mây (Huế)↔TP. Hồ Chí Minh (Cát Lái, Cái Mép)]. Thuyết phục hãng tàu MSC khi có công năng đón tàu container của Bến số 1.

- Ký kết Hợp đồng mới cho năm 2025 với các hãng tàu, phối hợp với hãng tàu để đóng rút và xếp dỡ hàng của nhà máy giấy Sun Paper.

- Đề nghị Tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp trong lĩnh vực Logistics đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics, cảng ICD, kho bãi, dịch vụ hậu cần để cùng với doanh nghiệp khai thác cảng thu hút các hãng tàu quốc tế được thuận lợi. Thuyết phục HĐND Tỉnh tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ cho Doanh nghiệp và Hãng tàu có hàng container qua Cảng Chân Mây năm 2026.

### **3. Kế hoạch lao động và tiền lương**

Trên cơ sở số lao động thực tế năm 2024 và số lao động sẽ nghỉ chế độ trong năm 2025 (02 lao động nghỉ chế độ hưu trí) cũng như xét nhu cầu lao động của một số vị trí công việc và thay thế lao động nghỉ chế độ hưu trí. Kế hoạch lao động năm 2025 được Công ty xây dựng tăng 3% so với năm 2024, cụ thể như sau:

- Số lao động đầu kỳ: 337 người (chưa bao gồm Ban Tổng Giám đốc 06 người)

- Tổng số lao động tuyển mới: 12 người, trong đó:

+ 07 công nhân xếp dỡ

+ 03 công nhân vận hành xe nâng, xúc lật;

+ 01 thợ máy tàu Chân Mây 02 (thay vị trí cán bộ nghỉ chế độ);

+ 01 trường hợp dự phòng;



- Số lao động dự kiến nghỉ chế độ: 02 người;  
 - Số lao động cuối kỳ: 347 người (chưa bao gồm Ban Tổng Giám đốc).

- Kế hoạch đào tạo cho 350 lao động với tổng kinh phí 350 triệu đồng;
- Tổng quỹ lương: 61.702 triệu đồng;
- Mức lương bình quân dự kiến: 14,566 triệu đồng;
- Mức thu nhập bình quân: 16,566 triệu đồng;

Về công tác tiền lương, các chỉ tiêu kế hoạch về mức lương bình quân và thu nhập bình quân của người lao động được đặt ra trên cơ sở đảm bảo tiền lương, thu nhập và đời sống của người lao động.

#### 4. Kế hoạch đầu tư

Về kế hoạch đầu tư năm 2025, Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện công trình Bến số 2 - Giai đoạn 2 và các dự án chuyển tiếp khác từ năm 2024 chuyển sang. Ngoài ra, nhằm phục vụ cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh cấp thiết, Công ty lập Kế hoạch đầu tư một số hạng mục mới trong năm 2025.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 là 122.800 triệu đồng, tổng giá trị giải ngân là 124.624 triệu đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2025		Nguồn vốn
		Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
<b>I</b>	<b>Các dự án, hạng mục chuyển tiếp từ năm 2024</b>			
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây – Giai đoạn hoàn thiện	70.000	70.000	Liên kết đầu tư
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vùng quay tàu của bến trong (bến 120m)	3.826	3.826	Quỹ đầu tư phát triển
3	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 – Cảng Chân Mây	8.640	8.640	Chi phí SXKD
4	Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến số 1 - Cảng Chân Mây	1.234	2.878	
5	Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 - Cảng Chân Mây (Bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đồ đất nạo vét, Phí môi trường đổ đất nạo vét Bến số 1 - Cảng Chân Mây	4.650	4.650	Vốn tự có
6	Cải tạo nâng cấp hệ thống tang cáp điện đầu	450	630	Quỹ đầu tư



TT	Dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2025		Nguồn vốn
		Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
	cần cầu Gotwald HMK 170E			<i>phát triển</i>
7	Mua sắm đệm tựa tàu 1300H	3.000	3.000	<i>Vốn tự có</i>
8	Bổ sung công năng cho Bến số 2 để đón tàu du lịch	300	300	<i>Vốn tự có</i>
<b>II</b>	<b>Các hạng mục đầu tư năm 2025</b>			
1	Nâng cấp hệ thống PCCC Bến số 1 – Cảng Chân Mây	5.000	5.000	<i>Vốn tự có</i>
2	Sửa chữa bảo trì Bến số 1 năm 2025	20.000	20.000	<i>Vốn tự có</i>
3	Xây dựng trạm biến áp Bến số 1 phục vụ SXKD	3.300	3.300	<i>Vốn tự có</i>
4	Kiểm định định kỳ, đánh giá an toàn kết cấu hạ tầng cảng Bến số 1 - Cảng Chân Mây	1.000	1.000	<i>Vốn tự có</i>
5	Mua sắm xe hút bụi (Ôtô quét đường)	1.400	1.400	<i>Vốn tự có</i>
<b>Tổng cộng:</b>		<b>122.800</b>	<b>124.624</b>	

Tất cả các hạng mục trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 nói trên đều thật sự cấp thiết cho các hoạt động dịch vụ nhằm mục tiêu thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

### 5. Giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2025

Để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2025, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

#### 5.1 Giải pháp xúc tiến thị trường

- Tiếp tục công tác nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng.

- Tăng cường liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics tại đây. Xúc tiến các hình thức hợp tác đầu tư hoặc ứng vốn từ khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.

- Tích cực thực hiện công tác chăm sóc khách hàng, nắm bắt các ý kiến, phản ánh về chất lượng dịch vụ để nâng cao năng lực. Đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên



quan, kiểm soát tốt cũng như tạo điều kiện cho phương tiện vận chuyển hàng hóa qua Cảng.

## **5.2 Giải pháp tài chính**

- Bên cạnh mục tiêu tìm kiếm nguồn hàng mới, tăng doanh thu, Công ty chú trọng duy trì khai thác tốt các dịch vụ, mặt hàng có hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu lớn.

- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty.

- Tiết giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý. Quản lý chặt chẽ, vật tư, nguyên liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị hợp lý tránh tồn đọng, hư hỏng. Siết chặt các định mức tiêu hao nhiên liệu, tiết kiệm vật tư trong quá trình sửa chữa thiết bị.

## **5.3 Giải pháp quản trị nhân lực**

- Tiến hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc. Nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò Trưởng các bộ phận, nêu cao tính kỷ luật trong điều hành sản xuất, cũng như quan tâm, chú trọng đời sống công nhân trực tiếp để luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ vận hành thiết bị xếp dỡ container, marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng rời, hàng container, nghiệp vụ logistics đảm bảo về nguồn nhân sự thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh 2025.

## **5.4 Giải pháp quản trị điều hành sản xuất**

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng. Các hợp đồng có ràng buộc chặt chẽ về tiến độ, tránh tranh chấp khi không thực hiện cam kết đúng tiến độ.

- Tận dụng việc khai thác 2 bến giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu. Nghiên cứu phương án cải tiến trang thiết bị làm hàng container như: cải tiến gù bằng cụm cơ khí trượt định vị trên sàn xe trung chuyển, sửa chữa kịp thời thiết bị khi gặp sự cố, nâng cao kỹ năng tác nghiệp đối với công nhân lái cầu vinalift, công nhân xếp dỡ,... nhằm giải phóng tàu container đúng và vượt tiến độ.



- Sẵn sàng, cảnh giác để chủ động ứng phó với thời tiết xấu nhằm giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình cảng biển cũng như tàu bè ra vào Cảng Chân Mây.

- Về công tác sửa chữa các thiết bị, hạ tầng: Chủ động trong công tác sửa chữa đã góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất. Bên cạnh các loại vật tư phục vụ sửa chữa được chọn lọc kỹ về chất lượng và đảm bảo giá cả hợp lý, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng.

- Về công tác chuẩn bị vật tư dự phòng và thay thế: Thường xuyên cập nhật thời gian hoạt động thiết bị, chủ động trong công tác vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ, đúng quy trình Công ty ban hành.

- Về công tác kiểm tra giám sát an toàn lao động: Thường xuyên duy trì, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ; quy trình khai thác bến, quy trình bốc xếp hàng hóa, tổ chức bố trí nhân viên trực điện khi vận hành các băng tải dầm gỗ nhằm đảm bảo an toàn.

### 5.5 Giải pháp về đầu tư

- Tiếp tục triển khai các phương án đầu tư thực sự có hiệu quả, điều phối hài hòa các nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực giữa các dịch vụ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về tài chính cho Công ty.


- Bổ sung công năng tiếp nhận tàu du lịch đối với Bến số 2. Đồng thời nâng cấp tiếp nhận tàu 70.000DWT đối với Bến số 2. Đưa vào khai thác khu neo chuyển tải 200.000DWT hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án phải được đặt lên hàng đầu.

- Bổ sung cần cẩu 100 tấn phục vụ làm hàng container và hàng rời tại Bến số 1 nhằm tăng năng lực xếp dỡ các loại hàng hóa.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính báo cáo./.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.HC.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Toàn**



## **BÁO CÁO**

### **Công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

## **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Năm 2024, mặc dù kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro do các cuộc xung đột địa chính trị, căng thẳng ở một số khu vực nhưng ngành kinh doanh cảng biển vẫn tăng trưởng tốt. Hàng hóa qua khu vực Cảng Chân Mây trong năm 2024 phát triển mạnh về khối lượng nhờ vào nhu cầu thị trường và sự tổ chức điều hành hợp lý các điều kiện hạ tầng cảng, trang thiết bị và nhân lực hiện có. Sản lượng hàng rời và hàng khác tăng 36,3% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó tăng trưởng mạnh ở hàng dăm gỗ (tăng 85,7%), than (tăng 24,3%), hàng clinker (tăng 32,5%), đặc biệt quặng tăng 231,1%...riêng mặt hàng cát giảm 22,3%. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là dăm gỗ 37,8%, tiếp đến là hàng than 36,3%, cát 10,7%, clinker 6,4% và quặng 5,6%; titan và dầu cọ không có sản lượng thông qua Cảng.

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được cụ thể như sau:

#### **1.1. Về sản lượng khai thác Cảng**

- Sản lượng hàng hóa (hàng rời và hàng khác) thông qua Cảng đạt 5.394.231 tấn, tăng 36,3% so với cùng kỳ năm 2023 (3.956.537 tấn), đạt 114,8% kế hoạch năm 2024. Sản lượng container đạt sản lượng 8.395 TEUs (Năm 2023 đạt 7.385 TEUs).

- Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 701 lượt tàu, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 14,2% (năm 2023 đạt 614 lượt tàu). Trong đó, tàu hàng đạt 595 lượt, tàu container đạt 66 lượt và tàu du lịch đạt 40 lượt. Tàu nội chiếm 71%, tàu ngoại chiếm 29%.

- Tổng số hành khách và thuyền viên qua Cảng đạt 90.960 lượt, tăng 76,6% so với năm 2023 (51.512 lượt).

#### **1.2. Về kết quả tài chính**

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 384.742 triệu đồng (trong đó doanh thu các dịch vụ đạt 383.208 triệu đồng, doanh thu tài chính đạt 1.533 triệu đồng), tăng 67,6% so với cùng kỳ năm 2023 (229.583 triệu đồng), đạt 139,2% kế hoạch.



*Handwritten signature in blue ink.*



- Lợi nhuận trước thuế đạt 28.491 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 25.560 triệu đồng. (Kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2024: 467 triệu đồng).

- Nộp ngân sách đạt 3.863 triệu đồng, đạt 7.726% kế hoạch (500 triệu đồng), bằng 4.231% so với cùng kỳ năm 2023 (913 triệu đồng).

## **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024,**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các bước đầu tư theo nghị quyết đã phê duyệt, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

***Các dự án, hạng mục phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-CNT ngày 22/12/2023 của TCT về việc phê duyệt KHSXKD, KHĐT năm 2024***

### **a. Dự án chuyển tiếp**

- *Dự án xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây (Giai đoạn hoàn thiện):*

+ Đã trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện.

+ Đánh giá tác động môi trường: đơn vị tư vấn đang Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Lập hồ sơ xin cấp giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ chất nạo vét Bến số 2.

+ Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Thời gian hoàn thành dự án Quý IV năm 2026).

- *Nạo vét điều chỉnh luồng, vũng quay tàu của Bến trong (120m):*

Để thực hiện được nạo vét phải thực hiện Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường bến số 1, Lập hồ sơ xin cấp giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ chất nạo vét.

- *Sửa chữa, bảo trì Bến số 1 – Cảng Chân Mây:* Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 28/8/2024.

- *Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1:* Dự kiến triển khai thi công quý II/2025 và hoàn thành nạo vét duy tu trong quý III/2025.

- *Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có tải trọng đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây:* Ngày 23/7/2024 Cục Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 1051/QĐ-CHHVN về việc công bố mở khu chuyển tải tại Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây để tiếp nhận tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài vào, rời neo đậu, chuyển tải.

- *Kiểm định nâng cấp Bến số 2 – Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn:* Đã nộp hồ sơ tại Cục quản lý đầu tư xây dựng – Bộ giao thông và đang chờ kết quả thẩm định.

*He*



- *Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây năm 2023*: Do ảnh hưởng của thời tiết mưa và thủy triều lên xuống nên gia hạn thời gian thi công đến ngày 28/02/2025.

- *Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1*: đang vận hành chạy thử.

- *Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến số 1 – Cảng Chân Mây*: đã có thẩm duyệt thiết kế PCCC của phòng cảnh sát PCCC & CNCH số 87/TĐ-PCCC ngày 4/10/2024, dự kiến hoàn thành quý II năm 2025.

#### **b. Dự án mới năm 2024**

Các hạng mục đầu tư xây dựng mới năm 2024 được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 01/7/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua chủ trương đầu tư, mua sắm một số hạng mục cấp thiết phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, tình hình thực hiện cụ thể:

- *Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 – Cảng Chân Mây (Bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ đất nạo vét, Phí môi trường đổ nạo vét Bến số 1 – Cảng Chân Mây)*: đã thẩm tra dự toán, đang trình thẩm định giá các loại vật liệu xây dựng, phân tích mẫu môi trường và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý II năm 2025.

- *Hàng rào nhà kho 7000m<sup>2</sup>*: đã hoàn thành.

- *Mua sắm xe nâng 10 tấn*: đã hoàn thành.

- *Cải tạo nâng cấp tang cáp điện đầu cần cần cầu Gottwald HMK 170E*: Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Quý I/2025.

- *Mua sắm cáp tải cần cầu Gottwald HMK 170E*: đã hoàn thành.

- *Mua sắm đệm tựa tàu 1300H*: đã hoàn thành.

- *Bổ sung công năng cho Bến số 2 để đón tàu khách du lịch*: Chuyển sang kế hoạch đầu tư 2025.

- *Bổ sung công năng cho Bến số 1 để đón tàu hàng container*: Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định số 1549/QĐ-CHHVN ngày 15/10/2024 bổ sung Quyết định số 949/QĐ-CHHVN ngày 16/11/2005 với nội dung Tuyến mép bến phía biển được tiếp nhận tàu chở hàng container có trọng tải đến 45.000DWT giảm tải với mưón nước tối đa  $\leq 10,0m$ .

#### **3. Tình hình giải ngân dự án 2024**

Các dự án, hạng mục được phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-CNT ngày 22/12/2023 của TCT về việc phê duyệt KHSXKD, KHĐT năm 2024:

05  
01  
00  
16  
00

hu



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án/BCKTKT đầu tư xây dựng (Xây dựng, Mua sắm trang thiết bị, Sửa chữa)	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
Tổng cộng( A+B+C+D)		302.108		21.811,9	21.533,1	
A	Các dự án nhóm A					
B	Các dự án nhóm B	244.816		38,5	702,6	
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 - giai đoạn hoàn thiện	244.816	Liên kết đầu tư	38,5	702,6	tiếp tục thực hiện trong năm 2025
C	Dự án nhóm C	7.050		4.455	4.409,5	
1	Mua sắm xe nâng 10 tấn	2.200	Quỹ đầu tư phát triển	1.108	1.100	Hoàn thành
2	Cải tạo nâng cấp hệ thống tang cáp điện dầu cần cầu Gottwald HMK 170E	900	Quỹ đầu tư phát triển	20,5	9,5	tiếp tục trong năm 2025
3	Mua sắm cáp tải cần cầu Gottwald HMK 170E	950	Vốn tự có	836	825	Hoàn thành
4	Mua sắm đệm tựa tàu 1300H	3.000	Vốn tự có	2.490	2.475	Hoàn thành
D	Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	50.242		17.318,8	16.421	
1	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bến 120m)	3.826	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	chuyển tiếp thực hiện 2025
2	Sửa chữa, bảo trì Bến số 1 – Cảng Chân Mây	8.114	Chi phí SXKD	7.445,8	6.245,7	Hoàn thành
3	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	8.640	Chi phí SXKD	-	-	chuyển tiếp thực hiện 2025
4	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh C.Mây	3.500	Liên kết đầu tư	-	-	QĐ công bố mở khu chuyển tải 1051/QĐ-CHHVN
5	Kiểm định nâng cấp Bến số 2 - được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 DWT	550	Quỹ đầu tư phát triển	-	132	Đang nộp hồ sơ tại Cục QLXD



STT	Tên dự án/BCKTKT đầu tư xây dựng (Xây dựng, Mua sắm trang thiết bị, Sửa chữa)	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
6	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (hạng mục Sửa chữa hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc năm 2023)	10.000	Quỹ đầu tư phát triển	6.320,6	7.569	
7	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1-Cảng Chân Mây	3.500	Quỹ đầu tư phát triển	2.756,5	1.739	Hoàn thành
8	Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến số 1	4.112	Quỹ đầu tư phát triển	181	181	chuyển tiếp thực hiện 2025
9	Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 - Cảng Chân Mây	6.200	Vốn tự có	-	-	chuyển tiếp thực hiện 2025
10	Hàng rào nhà kho 7000m <sup>2</sup>	1.200	Quỹ đầu tư phát triển	614,9	554,3	Hoàn thành
11	Bổ sung công năng cho Bến số 2 để đón tàu khách du lịch	300	Vốn tự có			chuyển tiếp thực hiện 2025
12	Bổ sung công năng cho Bến số 1 để đón tàu hàng container	300	Vốn tự có			Hoàn thành

#### 4. Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và một số công tác khác

Trong năm 2024, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tiến hành thanh toán cổ tức năm 2020 đối với Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy với số tiền 7.466 triệu đồng.

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 08/07/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2024, qua đó công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt làm đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2024. Công ty kiểm toán này đảm bảo đầy đủ tư cách pháp nhân và phản ánh trung thực trong công tác kiểm toán tài chính của Công ty.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo tài chính bán niên năm 2024, báo cáo tài chính năm 2024 sau khi được kiểm toán, các Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2024 và cùng với đó là một số thông tin định kỳ như: Báo cáo thường niên năm 2024 theo quy định của Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.



## 5. Về công tác quản trị công ty

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 5 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc và 02 thành viên HĐQT chuyên trách, bao gồm:

1. Ông Dương Bá Hòa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Huỳnh Văn Toàn - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
3. Ông Nguyễn Tiến Đạt - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
4. Ông Trần Văn Phong - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
5. Bà Hồ Hoàng Thi - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án đề trình HĐQT; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: HĐQT có 02 thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, cơ bản đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và không định kỳ trong năm 2024, tổ chức lấy ý kiến 30 biên bản, ban hành 36 Nghị quyết, 9 Quyết định, 05 Tờ trình và 6 các loại văn bản khác. Tổ chức rà soát các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với pháp Luật hiện hành.

Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ và có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật liên



quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường.

#### **6. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý khác**

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành. Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường. Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật, thực hiện ban hành các quy chế, quy định để tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành đối với Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng, đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

#### **7. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị**

Việc chi trả tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2024 được chi trả căn cứ theo Quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và khoản 3 Điều 13 của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Tiền lương của người quản lý



Trong 05 thành viên HĐQT. Trong đó: Chủ tịch HĐQT, 2 thành viên HĐQT chuyên trách không hưởng thù lao; 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm được hưởng thù lao 3.000.000 đồng/người/tháng.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025**

### **1. Các chỉ tiêu dự kiến kế hoạch năm 2025**

#### **a. Chỉ tiêu về sản lượng**

- Tổng sản lượng hàng thông qua : 5.600.000 tấn;
- Sản lượng hàng container : 11.080 TEUs.

#### **b. Chỉ tiêu về tài chính**

- Tổng doanh thu : 386.200 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 25.351 triệu đồng;
- Nộp ngân sách : 8.360 triệu đồng.

#### **c. Chỉ tiêu về lao động** (tuyển dụng, lương, thu nhập)

- Tổng số lao động cuối kỳ : 347 người (chưa bao gồm Ban Tổng Giám đốc);

- Thu nhập bình quân người lao động : 16,566 triệu đồng/người/tháng;
- Lương bình quân người lao động : 14,566 triệu đồng/người/tháng;

d. Kế hoạch đầu tư năm 2025: Nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025.

2. Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2025 với định hướng như sau:

#### **2.1. Về khai thác Cảng**

Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; Có chính sách, kế hoạch chăm sóc các khách hàng hiện hữu để cạnh tranh với các cảng trong khu vực do tình hình kinh tế năm 2025 dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, biến động; Tiếp tục khai thác tối đa công suất tại Bến số 01 và Bến số 02. Đồng thời, lập các thủ tục nâng cấp Bến số 01 đón được tàu dầm gố 70.000DWT để linh hoạt trong hoạt động điều hành sản xuất.

#### **2.2. Về công tác tài chính**

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành; Xây dựng kế hoạch



chuẩn bị phương án về nguồn vốn và phân kỳ đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt, bảo đảm cân đối dòng tiền, không tạo áp lực tài chính cho doanh nghiệp; Tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo có dòng thu tiền ổn định để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh; Đảm bảo việc tuân thủ các quy định, hướng dẫn của pháp luật nhà nước trong công tác đầu tư mua sắm để không gây lãng phí, thất thoát tiền vốn khi triển khai các dự án đầu tư...; Thực hiện tiết giảm chi phí thông qua cải tiến, ứng dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp để đạt hiệu quả khai thác.

### **2.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị**

Tập trung dồn sức và triển khai các dự án, hạng mục đã được Tổng Công ty phê duyệt theo đúng quy định pháp luật; Chú trọng khai thác tối đa các dự án liên danh liên kết nhằm phát huy hiệu quả. Bám sát các chủ trương, chính sách của Thành phố Huế để kết nối thu hút nguồn hàng khoáng sản từ nước bạn Lào; đẩy nhanh tiến độ các dự án của Công ty để đưa vào khai thác có hiệu quả các hạ tầng và thiết bị của Công ty.

### **2.4. Về công tác chính sách hàng container**

Nghiên cứu, triển khai hiệu quả các giải pháp tăng năng suất xếp dỡ hàng container, các giải pháp liên quan hoạt động dịch vụ logistics nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật công nghệ, đồng thời xúc tiến hợp tác thêm các hãng tàu mở tuyến nội địa và quốc tế qua Cảng đảm bảo mục tiêu đạt sản lượng hàng container kế hoạch năm 2025.

Tiếp tục quảng bá Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế “về việc kéo dài thời gian thực hiện thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây tỉnh Thừa Thiên Huế” để làm việc với các hãng tàu vận động đưa hàng container về Cảng Chân Mây.

### **2.5. Về công tác tổ chức, lao động**

Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của bộ phận trong toàn Cảng theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa, tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi; đẩy mạnh công tác cán bộ, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung tay nghề cho đội ngũ lao động nhằm sử dụng lao động hiệu quả, một người đảm nhiệm nhiều công việc cùng ngành nghề, tăng năng suất lao động, hiệu quả trong công tác quản lý; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo chuẩn mực lắng nghe thấu hiểu, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.



Trên đây là Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT. HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Bá Hòa





**VIETVALUES** Audit and Consulting Co., Ltd

*Member firm of JPA International*

Registered office : 33 Phan Van Khoe, ward 13, district 5, HCMC

Da Nang office : 63/5 Tran Quoc Toan, Phuoc Ninh ward, Hai Chau district,

Da Nang City

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **AUDITOR'S REPORT ON FINANCIAL STATEMENTS**

**FOR THE FISCAL YEAR ENDED AS OF DECEMBER 31, 2024**

**CHAN MAY PORT JOINT STOCK COMPANY**





Số: 01/2025/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây, được lập ngày 15/02/2025, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



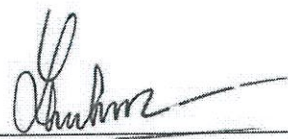
**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2025



**Trần Xuân Thanh - Giám đốc Chi nhánh**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1650-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

  
**Lê Thị Thanh Kim - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2896-2024-071-2

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>148.190.945.247</b>	<b>102.138.045.907</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>67.275.325.755</b>	<b>41.415.070.887</b>
111	1. Tiền		21.275.325.755	21.415.070.887
112	2. Các khoản tương đương tiền		46.000.000.000	20.000.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>33.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	33.000.000.000	18.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>38.631.311.603</b>	<b>31.933.110.729</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	20.744.493.069	17.370.328.541
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	2.523.345.142	2.476.167.393
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.500.000.000	1.500.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	17.361.560.696	14.047.943.042
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(3.498.087.304)	(3.461.328.247)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>8.008.457.781</b>	<b>4.589.754.909</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.8	8.008.457.781	4.589.754.909
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.275.850.108</b>	<b>6.200.109.382</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	270.140.752	246.727.185
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		579.991.165	5.234.085.762
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	425.718.191	719.296.435
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>545.201.423.127</b>	<b>569.051.364.101</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>3.537.863.606</b>	<b>6.032.090.878</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	3.537.863.606	6.032.090.878
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>515.692.299.653</b>	<b>535.171.391.569</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	514.500.362.425	533.658.445.065
222	- Nguyên giá		1.055.218.452.692	1.041.290.744.406
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(540.718.090.267)	(507.632.299.341)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	1.191.937.228	1.512.946.504
228	- Nguyên giá		1.974.929.785	1.939.429.785
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(782.992.557)	(426.483.281)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>12.724.451.367</b>	<b>13.624.585.811</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	12.724.451.367	13.624.585.811
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>13.246.808.501</b>	<b>14.223.295.843</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	13.246.808.501	14.223.295.843
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>693.392.368.374</b>	<b>671.189.410.008</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	4
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>333.276.356.765</b>	<b>336.633.637.988</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>110.057.598.962</b>	<b>89.688.062.364</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	7.631.895.664	2.538.210.230
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14a	387.735.544	180.614.416
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	2.930.560.361	-
314	4. Phải trả người lao động	V.16	17.403.415.027	8.782.142.188
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	3.064.641.309	3.136.467.313
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18	467.301.935	517.255.138
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	44.574.686.888	52.003.630.437
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20a	19.540.000.000	19.540.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.21	12.005.772.593	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	2.051.589.641	2.989.742.642
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>223.218.757.803</b>	<b>246.945.575.624</b>
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.14b	62.017.488.550	66.204.306.371
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20b	161.201.269.253	180.741.269.253
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>360.116.011.609</b>	<b>334.555.772.020</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.23	<b>360.116.011.609</b>	<b>334.555.772.020</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		27.259.580.782	27.259.580.782
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.802.280.827	(16.757.958.762)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(16.757.958.762)	(9.361.802.894)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		25.560.239.589	(7.396.155.868)
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>693.392.368.374</b>	<b>671.189.410.008</b>

**BÙI THỊ NGỌC LINH**

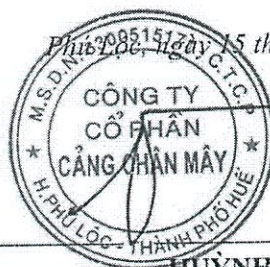
Người lập biểu

**NGÔ KHÁNH TOÀN**

Kế toán trưởng

**HUYNH VĂN TOÀN**

Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Thành phố Huế, Việt Nam

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	383.208.049.101	227.424.257.898
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		383.208.049.101	227.424.257.898
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	293.150.943.216	181.985.494.370
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		90.057.105.885	45.438.763.528
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.533.220.852	2.135.776.847
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	14.098.862.916	18.992.882.156
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		14.084.564.075	18.992.882.156
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	2.971.277.248	2.524.920.573
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	45.930.443.292	33.432.426.995
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		28.589.743.282	(7.375.689.349)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	1.180.590	22.690.107
32	12. Chi phí khác	VI.8	100.123.922	34.997.017
40	13. Lợi nhuận khác		(98.943.332)	(12.306.910)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.490.799.950	(7.387.996.259)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	2.930.560.361	8.159.609
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		25.560.239.589	(7.396.155.868)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9a	789	(228)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9b	789	(228)

BÙI THỊ NGỌC LINH

Người lập biểu

NGÔ KHÁNH TOÀN

Kế toán trưởng

HUỲNH VĂN TOÀN

Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		28.490.799.950	(7.387.996.259)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10, 11	33.442.300.202	34.442.728.314
03	- Các khoản dự phòng	V.7	12.042.531.650	196.545.688
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.3	(19.926.800)	(39.189.694)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(1.422.732.624)	(2.053.459.053)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	14.084.564.075	18.992.882.156
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động		86.617.536.453	44.151.511.152
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.557.000.758	7.138.690.331
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	(3.418.702.872)	(743.244.387)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		8.670.217.155	11.783.794.578
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.9	953.073.775	(5.210.887.358)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.16, VI.4	(14.578.170.894)	(19.379.698.055)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	-	(8.159.609)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	20.000.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.20	(938.153.001)	(56.240.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		78.862.801.374	37.695.766.652
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	V.10, 11, 12	(12.326.044.403)	(28.392.022.628)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(33.000.000.000)	(18.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		18.000.000.000	10.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6, VI.3	1.309.922.122	2.058.338.505
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(26.016.122.281)	(34.333.684.123)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay	V.19	(19.540.000.000)	(15.660.000.000)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.466.351.025)	(1.025.421.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(27.006.351.025)	(16.685.421.600)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		25.840.328.068	(13.323.339.071)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		41.415.070.887	54.699.220.264
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	VI.3	19.926.800	39.189.694
79	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	67.275.325.755	41.415.070.887

BÙI THỊ NGỌC LINH  
Người lập biểu

NGÔ KHÁNH TOÀN  
Kế toán trưởng

ĐUYNH VĂN TOÀN  
Giám đốc





No: 01/2025/BCKT/AUD-VVALUES

## INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To: SHAREHOLDERS, BOARD OF DIRECTORS, AND MANAGEMENT BOARD  
CHAN MAY PORT JOINT STOCK COMPANY**

We have audited the accompanying financial statements of Chan May Port Joint Stock Company, prepared on February 15, 2025, from page 07 to page 41, including the Balance Sheet as of December 31, 2024, the Income Statement, and the Cash Flow Statement for the fiscal year ended on that date, as well as the accompanying Notes to the Financial Statements.

### Responsibilities of the Management Board

The Management Board is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations regarding the preparation and presentation of financial statements, and for such internal control as the Executive Board determines is necessary to enable the preparation and presentation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### Responsibilities of the Auditor

Our responsibility is to express an opinion on the financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the entity's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



AUDITOR'S REPORT (continued)

**Auditor's Opinion**

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Chan May Port Joint Stock Company as of December 31, 2024, and the results of its operations and its cash flows for the fiscal year then ended, in conformity with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations regarding the preparation and presentation of financial statements.

Da Nang, February 15, 2025



**Tran Xuan Thanh -- Branch Director**

*Audit Practice Certificate No: 1650-2023-071-1*

*Authorized Signature*

**Le Thi Thanh Kim - Auditor**

*Audit Practice Certificate No: 2896-2024-071-2*

**Recipients:**

- ▣ *As above.*
- ▣ *To be filed - VIETVALUES.*



**CHANMAY PORT JOINT STOCK COMPANY**

Binh An Village, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City, Vietnam

**Balance sheet**

As of December 31, 2024

**BALANCE SHEET**  
**As of December 31, 2024**

Unit: VND

Code	ASSETS	Note	Ending balance	Beginning balance
1	2	3	4	5
100	<b>A. CURRENT ASSETS</b>		<b>148,190,945,247</b>	<b>102,138,045,907</b>
110	<b>I. Cash and cash equivalents</b>	V.1	<b>67,275,325,755</b>	<b>41,415,070,887</b>
111	1. Cash		21,275,325,755	21,415,070,887
112	2. Cash equivalents		46,000,000,000	20,000,000,000
120	<b>II. Short-term financial investments</b>		<b>33,000,000,000</b>	<b>18,000,000,000</b>
121	1. Trading securities		-	-
123	2. Held to maturity investments	V.2	33,000,000,000	18,000,000,000
130	<b>III. Short-term receivables</b>		<b>38,631,311,603</b>	<b>31,933,110,729</b>
131	1. Short-term trade receivables	V.3	20,744,493,069	17,370,328,541
132	2. Short-term advances to suppliers	V.4a	2,523,345,142	2,476,167,393
135	3. Short-term loans	V.5	1,500,000,000	1,500,000,000
136	4. Other short-term receivables	V.6	17,361,560,696	14,047,943,042
137	5. Provision for short-term doubtful debts	V.7	(3,498,087,304)	(3,461,328,247)
140	<b>IV. Inventories</b>		<b>8,008,457,781</b>	<b>4,589,754,909</b>
141	1. Inventories	V.8	8,008,457,781	4,589,754,909
149	2. Allowance for devaluation of inventories		-	-
150	<b>V. Other current assets</b>		<b>1,275,850,108</b>	<b>6,200,109,382</b>
151	1. Short-term prepaid expenses	V.9a	270,140,752	246,727,185
152	2. Input VAT recoverable		579,991,165	5,234,085,762
153	3. Taxes, other receivables from the State budget	V.15	425,718,191	719,296,435
200	<b>B. NON-CURRENT ASSETS</b>		<b>545,201,423,127</b>	<b>569,051,364,101</b>
210	<b>I. Long-term receivables</b>		<b>3,537,863,606</b>	<b>6,032,090,878</b>
211	1. Long-term trade receivables		-	-
212	2. Long-term advances to suppliers	V.4b	3,537,863,606	6,032,090,878
220	<b>II. Fixed assets</b>		<b>515,692,299,653</b>	<b>535,171,391,569</b>
221	1. Tangible fixed assets	V.10	514,500,362,425	533,658,445,065
222	- Original cost		1,055,218,452,692	1,041,290,744,406
223	- Accumulated depreciation		(540,718,090,267)	(507,632,299,341)
227	2. Intangible fixed assets	V.11	1,191,937,228	1,512,946,504
228	- Original cost		1,974,929,785	1,939,429,785
229	- Accumulated depreciation		(782,992,557)	(426,483,281)
230	<b>III. Investment properties</b>		-	-
240	<b>IV. Long-term in-progress assets</b>		<b>12,724,451,367</b>	<b>13,624,585,811</b>
241	1. Long-term work-in-progress		-	-
242	2. Basic construction in progress	V.12	12,724,451,367	13,624,585,811
250	<b>V. Long-term financial investments</b>		-	-
260	<b>VI. Other long-term assets</b>		<b>13,246,808,501</b>	<b>14,223,295,843</b>
261	1. Long-term prepaid expenses	V.9b	13,246,808,501	14,223,295,843
268	2. Other long-term assets		-	-
270	<b>TOTAL ASSETS</b>		<b>693,392,368,374</b>	<b>671,189,410,008</b>



**CHANMAY PORT JOINT STOCK COMPANY**

Binh An Village, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City, Vietnam

Balance sheet (continued)

As of December 31, 2024

Code	RESOURCES	Note	Ending balance	Beginning balance
1	2	3	4	4
<b>300</b>	<b>C. LIABILITIES</b>		<b>333,276,356,765</b>	<b>336,633,637,988</b>
<b>310</b>	<b>I. Short-term liabilities</b>		<b>110,057,598,962</b>	<b>89,688,062,364</b>
311	1. Short-term payables to vendors	V.13	7,631,895,664	2,538,210,230
312	2. Short-term customer advances	V.14a	387,735,544	180,614,416
313	3. Taxes, other payables to the State budget	V.15	2,930,560,361	-
314	4. Payables to employees	V.16	17,403,415,027	8,782,142,188
315	5. Short-term accrued expenses	V.17	3,064,641,309	3,136,467,313
318	6. Short-term unearned revenue	V.18	467,301,935	517,255,138
319	7. Other short-term payables	V.19	44,574,686,888	52,003,630,437
320	8. Short-term borrowings and financial leases	V.20a	19,540,000,000	19,540,000,000
321	9. Short-term accounts payable provisions	V.21	12,005,772,593	-
322	10. Reward and welfare funds	V.22	2,051,589,641	2,989,742,642
<b>330</b>	<b>II. Long-term liabilities</b>		<b>223,218,757,803</b>	<b>246,945,575,624</b>
332	1. Long-term customer advances	V.14b	62,017,488,550	66,204,306,371
338	2. Long-term borrowings and financial leases	V.20b	161,201,269,253	180,741,269,253
<b>400</b>	<b>D. EQUITY</b>		<b>360,116,011,609</b>	<b>334,555,772,020</b>
<b>410</b>	<b>I. Owner's equity</b>	V.23	<b>360,116,011,609</b>	<b>334,555,772,020</b>
411	1. Investment capital of owners		324,054,150,000	324,054,150,000
411a	- Common stock with voting rights		324,054,150,000	324,054,150,000
411b	- Preferred stock		-	-
418	2. Development investment fund		27,259,580,782	27,259,580,782
421	3. Undistributed after-tax profits		8,802,280,827	(16,757,958,762)
421a	- Accumulated at the end of the previous year		(16,757,958,762)	(9,361,802,894)
421b	- Undistributed after-tax profits for this year		25,560,239,589	(7,396,155,868)
<b>430</b>	<b>II. Other sources and funds</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
431	1. Funding sources		-	-
432	2. Funding sources for fixed assets formation		-	-
<b>440</b>	<b>TOTAL RESOURCES</b>		<b>693,392,368,374</b>	<b>671,189,410,008</b>

BUI THI NGOC LINH

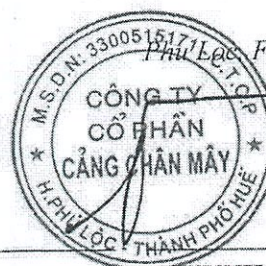
Preparer

NGO KHANH TOAN

Chief Accountant

HUYNH VAN TOAN

General Director



February 15, 2025



**CHANMAY PORT JOINT STOCK COMPANY**

Binh An Village, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City, Vietnam

**Income statement**

For the fiscal year ended on December 31, 2024

**INCOME STATEMENT**  
**For the fiscal year ended on December 31, 2024**

Unit: VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
1	2	3	4	5
01	1. Revenue from sales of goods and services	VI.1	383,208,049,101	227,424,257,898
02	2. Deductions from revenue		-	-
10	3. Net revenue from sales of goods and services		383,208,049,101	227,424,257,898
11	4. Cost of goods sold	VI.2	293,150,943,216	181,985,494,370
20	5. Gross profit from sales of goods and services		90,057,105,885	45,438,763,528
21	6. Financial income	VI.3	1,533,220,852	2,135,776,847
22	7. Financial expenses	VI.4	14,098,862,916	18,992,882,156
23	Including: Interest expenses		14,084,564,075	18,992,882,156
25	8. Selling expenses	VI.5	2,971,277,248	2,524,920,573
26	9. General administrative expenses	VI.6	45,930,443,292	33,432,426,995
30	10. Net profit from business operations		28,589,743,282	(7,375,689,349)
31	11. Other income	VI.7	1,180,590	22,690,107
32	12. Other expenses	VI.8	100,123,922	34,997,017
40	13. Other profit		(98,943,332)	(12,306,910)
50	14. Total accounting profit before tax		28,490,799,950	(7,387,996,259)
51	15. Current corporate income tax expenses	V.15	2,930,560,361	8,159,609
52	16. Deferred corporate income tax expenses		-	-
60	17. Net profit after corporate income tax		25,560,239,589	(7,396,155,868)
70	18. Basic earnings per share	VI.9a	789	(228)
71	19. Diluted earnings per share	VI.9b	789	(228)

BUI THI NGOC LINH

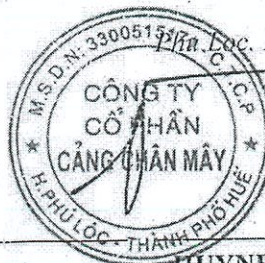
Preparer

NGO KHANH TOAN

Chief Accountant

HUYNH VAN TOAN

General Director



Phu Loc, February 15, 2025



**CHANMAY PORT JOINT STOCK COMPANY**

Binh An Village, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City, Vietnam


**Statement of cash flows**


For the fiscal year ended on December 31, 2024


**STATEMENT OF CASH FLOWS**  
(Indirect method)  
For the fiscal year ended on December 31, 2024

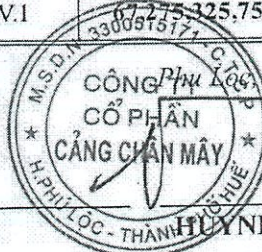
Unit: VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
1	2	3	4	5
	<b>I. CASH FLOW FROM OPERATING ACTIVITIES</b>			
01	1. Profit before tax		28,490,799,950	(7,387,996,259)
	2. Adjustments for:			
02	- Depreciation of fixed assets and investment properties	V.10, 11	33,442,300,202	34,442,728,314
03	Provisions	V.7	12,042,531,650	196,545,688
04	-(Gain)/loss from revaluation of foreign currency denominated monetary items	VI.3	(19,926,800)	(39,189,694)
05	-(Gain)/loss from investing activities	VI.3	(1,422,732,624)	(2,053,459,053)
06	- Interest expenses	VI.4	14,084,564,075	18,992,882,156
07	- Other adjustments		-	-
08	3. Profit from operating activities before changes in working capital		86,617,536,453	44,151,511,152
09	- Increase/decrease in receivables		1,557,000,758	7,138,690,331
10	- Increase/decrease in inventories	V.8	(3,418,702,872)	(743,244,387)
11	- Increase/decrease in payables		8,670,217,155	11,783,794,578
12	- Increase/decrease in prepaid expenses	V.9	953,073,775	(5,210,887,358)
14	- Interest paid	V.16, VI.4	(14,578,170,894)	(19,379,698,055)
15	- Corporate income tax paid	V.15	-	(8,159,609)
16	- Other cash received from operating activities		-	20,000,000
17	- Other cash paid for operating activities	V.20	(938,153,001)	(56,240,000)
20	Net cash flow from operating activities		78,862,801,374	37,695,766,652
	<b>II. CASH FLOW FROM INVESTING ACTIVITIES</b>			
21	1. Cash paid for the acquisition of fixed assets, investment properties and other long-term assets	V.10, 11, 12	(12,326,044,403)	(28,392,022,628)
23	2. Cash paid for lending, purchasing debt instruments of other entities	V.2	(33,000,000,000)	(18,000,000,000)
24	3. Cash received from repayment of loans, sale of debt instruments of other entities		18,000,000,000	10,000,000,000
27	4. Cash received from loans interest, profits distributed	V.6, VI.3	1,309,922,122	2,058,338,505
30	Net cash flow from investing activities		(26,016,122,281)	(34,333,684,123)
	<b>III. CASH FLOW FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
34	1. Cash paid for repayment of principal on borrowings	V.19	(19,540,000,000)	(15,660,000,000)
36	2. Dividends, profits paid to owners		(7,466,351,025)	(1,025,421,600)
40	Net cash flow from financing activities		(27,006,351,025)	(16,685,421,600)
50	Net cash flow for the period		25,840,328,068	(13,323,339,071)
60	Cash, cash equivalents at the beginning of the year		41,415,070,887	54,699,220,264
61	Effect of exchange rate changes on cash and cash	VI.3	19,926,800	39,189,694
70	Cash and cash equivalents at the end of the period	V.1	67,253,255,755	41,415,070,887

  
BUI THI NGOC LINH  
Preparer

  
NGO KHANH TOAN  
Chief Accountant

  
HUYNH VAN TOAN  
General Director



February 15, 2025